

Bản án số: 56/2019/HS-PT

Ngày: 29/01/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Trần Minh Long**.

Các Thẩm phán: Bà **Nguyễn Thị Cảnh**

Ông **Nguyễn Tấn Anh**

Thư ký phiên tòa: Ông **Phạm Phú Đạt** – Thư ký TAND Tp. ĐN

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố ĐN tham gia phiên tòa: Ông **Nguyễn Hữu Đãi Em** - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 01 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 11 /2019/TLPT-HS ngày 05 tháng 01 năm 2019 đối với bị cáo Lê Hữu D do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 136/2018/HS-ST ngày 28 tháng 11 năm 2018 của Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng.

Bị cáo có kháng cáo:

Lê Hữu D, tên gọi khác: không; Sinh ngày: 01.01.1971 tại thành phố ĐN; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Tổ 05 phường HC 2, quận HC, thành phố ĐN; Nghề nghiệp: Lao động phổ thông; Trình độ văn hoá: 06/12; Dân tộc: kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Hữu T (c) và bà Bùi Thị C (sinh năm 1932); Gia đình có 13 anh em, bị cáo là con thứ mười; Có vợ là bà Trần Thị P, sinh năm: 1976 và có 02 người con, lớn nhất sinh năm 2007 và nhỏ nhất sinh năm 2009; Tiền án: chưa; Tiền sự: Năm 2016 bị Tòa án nhân dân thành phố ĐN áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn 12 tháng; Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong hai ngày 29.7.2018 và ngày 30.7.2018, để có tiền tiêu xài Lê Hà Quốc B thực hiện 02 vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn quận TK, thành phố ĐN. Sau khi trộm xe, B nhờ Lê Hữu D tìm người bán giúp, mặc dù biết rõ xe do B trộm cắp mà có nhưng muốn có ma Ty sử dụng D đồng ý giúp và giới thiệu B với Trần Ngọc H để bán xe. Cụ thể:

Vụ 1: Vào khoảng 15 giờ ngày 29.7.2018, Lê Hà Quốc B đến khu vực trước nhà số 70 đường Đỗ Ngọc Du, phường TK Đông, quận TK, thành phố ĐN thấy xe mô tô Yamaha Sirius biển kiểm soát 92H3-8449 của anh Nguyễn Văn H không khóa cổ nên đã dùng kim và tuốc nơ vít phá khóa nổ máy đem xe về nhà cất giấu. Đến tối cùng ngày, B liên lạc với Lê Hữu D nói nhờ cầm cố hoặc bán giúp xe. D đồng ý. Đến khoảng 21 giờ cùng ngày, D đưa B đến gặp Trần Ngọc H tại trước cổng chùa VH, đường OIK, thành phố ĐN; H đã mua xe với giá 2.400.000 đồng (trị giá xe theo định giá là 7.900.000 đồng). Sau khi bán xe, D biết rõ chiếc xe B vừa bán là do trộm cắp mà có. Có tiền B và D cùng nhau mua ma Ty đá sử dụng.

Vụ 2: Khoảng 21 giờ ngày 30.7.2018, B đến trước khu vực cổng phụ Big C, số 255 đường HV, phường VT, quận TK, thành phố ĐN thấy xe mô tô Yamaha Sirius biển kiểm soát 43R1-9137, số khung 284099, số máy 284147 của anh Lê Đình Anh T đang để không có người trông coi thì B lén dùng kim và tuốc nơ vít phá khóa lấy xe đem đến gửi tại bãi giữ xe bệnh viện C, thành phố ĐN. Đến 22 giờ cùng ngày, B gọi D hỏi xin biển số xe, D đưa cho B biển số 54S1-6039 và B thay đổi biển số xe trên để mang đi tiêu thụ, còn biển số xe 43R1-9137 B vứt bỏ sau chung cư (không rõ địa điểm) nên không thu hồi được.

Khoảng 14 giờ ngày 31.7.2018, B gọi D đi uống cà P trên đường Pasteur, thành phố ĐN. Tại đây, B nói D qua đường NVT, thành phố ĐN để bán xe. Qua đường NVT, D nói B liên lạc với H là người đã mua xe trước đó để bán. D đọc số điện thoại của H để B liên lạc, H đồng ý mua và hẹn ở quán cà P đường Phan Tứ, quận NHS, thành phố ĐN. B và D đến quán đường Phan Tứ gặp H, trong lúc đang giao dịch mua bán xe thì gặp tổ tuần tra Đội Cảnh sát hình sự Công an quận NHS đang đi tuần tra phát hiện nghi vấn nên tiến hành kiểm tra hành chính, B thừa nhận xe Sirius 54S1-6039 đang sử dụng là xe trộm cắp khu vực gần siêu thị Big C thuộc phường VT, quận TK, thành phố ĐN. Ngoài ra, B còn thừa nhận xe 92H3-8449 là xe B đã trộm vào ngày 29.7.2018 tại phường TK Đông, quận TK, thành phố ĐN nên

Đội tuần tra Cảnh sát hình sự Công an quận NHS đã liên hệ với Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận TK để xử lý vụ việc trên.

Theo kết luận của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự quận TK xác định xe mô tô Yamaha Sirius biển kiểm soát 43R1-9137 có giá trị 7.600.000 đồng.

Đối với xe mô tô Sirius biển kiểm soát 92H3-8449, ngày 31.7.2018 H đã đem xe đến Công an quận NHS giao nộp; sau đó Trần Ngọc H bỏ trốn nên cơ quan điều tra tách ra tiếp tục điều tra, xử lý sau

Vật chứng tạm giữ:

- 01 xe mô tô Sirius biển kiểm soát 92H3-8449; 01 xe mô tô Sirius, số khung 284099, số máy 284147; 01 biển kiểm soát 54S1-6039; 01 kim kim loại, cán bọc nhựa màu vàng hiệu Takayo; 01 tuốc nơ vít bằng kim loại màu trắng, dài 18 cm; 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen, Imei 359047041709999.

Với nội dung như trên tại bản án hình sự sơ thẩm số 136/2018/HSST ngày 28/11/2018 Tòa án nhân dân quận TK đã quyết định:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 323; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Lê Hữu D phạm tội "*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*"; Xử phạt: Lê Hữu D 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ bị bắt giam thi hành án.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về tội danh và hình phạt đối với bị cáo Lê Hà Quốc B (bị cáo B không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị); xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo.

Trong hạn luật định, ngày 13/12/2018 bị cáo Lê Hữu D có đơn kháng cáo với nội dung: Án sơ thẩm xử 09 tháng tù là nặng, hiện hoàn cảnh khó khăn xin cấp phúc thẩm giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo.

Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố ĐN có quan điểm về việc giải quyết vụ án như sau:

+ Về hình thức: Đơn kháng cáo của bị cáo là hợp lệ nên đề nghị xem xét.

+ Về nội dung kháng cáo của bị cáo: Đại diện Viện kiểm sát cho rằng Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo, áp dụng đầy đủ các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo để xử

phạt bị cáo D mức án 09 tháng tù về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” là có căn cứ, đúng pháp luật, không nặng; bản thân bị cáo có nhân thân xấu, phạm tội thuộc trường hợp “từ hai lần trở lên”, nên đề nghị bác kháng cáo giữ y án sơ thẩm.

Bị cáo Lê Hữu D thừa nhận hành vi và tội danh mà bản án sơ thẩm đã xét xử là đúng người, đúng tội; bị cáo nêu hoàn cảnh gia đình khó khăn và đề nghị xem xét nội dung kháng cáo giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo hưởng án treo.

Căn cứ các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Mặc dù biết rõ 2 chiếc xe mô tô mà Lê Hà Quốc B nhờ tiêu thụ là tài sản do B trộm cắp mà có, nhưng vì mục đích vụ lợi và để có tiền sử dụng trái phép chất ma túy, Lê Hữu D vẫn đồng ý môi giới để B bán 2 chiếc xe này cho Trần Ngọc H. Trong đó, đã bán thành công 1 xe trộm cắp ngày 29/7/2018, riêng chiếc xe B trộm cắp ngày 30/7/2018 khi D và B đang giao dịch mua bán thì bị lực lượng chức năng phát hiện bắt giữ. Với hành vi trên, Tòa án nhân dân quận TK đã kết án bị cáo D về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo khoản 1 Điều 323 BLHS năm 2015 và áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “phạm tội từ 2 lần trở lên” theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 BLHS năm 2015 là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2] Xét kháng cáo của bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy: Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến trật tự an toàn công cộng tại địa phương; bị cáo phạm tội thuộc trường hợp nhiều lần, có nhân thân xấu chưa hết thời hạn để được coi là chưa có tiền sự về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy nhưng vẫn phạm tội nên cần xử nghiêm. Xét khi quyết định hình phạt Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo, đã áp dụng đầy đủ các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo để xử phạt bị cáo mức án 09 tháng tù là có căn cứ, đúng pháp luật, không nặng; Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo cung cấp tài liệu thể hiện gia đình có người thân có công với cách mạng, đây chỉ là tình tiết giảm nhẹ khác theo quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS; Bị cáo kháng cáo xin hưởng án treo nhưng không thỏa mãn các điều kiện cho hưởng án treo theo hướng dẫn của Tòa án nhân dân tối cao. Do vậy, HĐXX không chấp nhận kháng cáo của bị cáo mà giữ nguyên bản án sơ thẩm

[3] Các phần khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật.

[4] Do không được chấp nhận kháng cáo nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của BLTTHS 2015; Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê Hữu D, giữ nguyên án sơ thẩm.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 323; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự; Tuyên bố: Bị cáo Lê Hữu D phạm tội "*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*".

Xử phạt: Bị cáo Lê Hữu D 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ bị bắt giam thi hành án.

2. Về án phí: Bị cáo Lê Hữu D phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND thành phố ĐN;
- VKSND Q. TK;
- Công an Q. TK;
- PV27; PC81 công an thành phố;
- TAND Q. TK;
- THADS Q. TK;
- Sở tư pháp TPĐN;
- TB kết quả xét xử;
- Bị cáo;
- Lưu: HS; HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Minh Long

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Các Thẩm Phán

Thẩm Phán – Chủ Tọa Phiên Tòa

Nguyễn Thị Cảnh

Nguyễn Tấn Anh

Trần Minh Long